TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 466/2020/HS-ST
Ngày: 31/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Chánh
- Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 405/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ (tên gọi khác: Ký K), sinh năm 1991 tại tỉnh ĐN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/30, khu phố 6, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Phạm Quang Kỳ K1, sinh năm 1962 (còn sống); Họ tên mẹ: Phạm Thị G, Sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất (Hai em của bị cáo cùng mẹ nhưng khác cha); Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2019, chuyển tạm giam ngày 17/12/2019 theo lệnh tạm giam số 15 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Kim D, sinh năm: 1977; địa chỉ: 2/7 Tổ 2, khu phố 6, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

2. Bà Trần Ngọc Minh P, sinh năm 1983; địa chỉ: 2/7 Tổ 2, khu phố 6, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ theo luật định: Luật sư Phạm Văn Đ1, thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Đức - Đoàn Luật sư tỉnh ĐN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ sống cùng bà Lê Thị O, sinh năm 1943 (là bà ngoại của Đ) tại phòng trọ thuộc dãy nhà trọ tổ 2, khu phố 6, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Khoảng 03 giờ ngày 08/12/2019, Đ đang ở trong phòng trọ thì nghe tiếng ồn ào bên phòng trọ của ông Lê Kim D, sinh năm 1977, trú tại tổ 2, khu phố 6, phường TNh (kế bên phòng trọ của Đ) nên Đ ra ngoài nhặt đá ném lên mái phòng trọ của ông D rồi quay vào phòng đóng cửa lại. Do trước đó Đ đã từng nhiều lần ném đá lên mái phòng trọ của ông D nên ông D bực tức cầm theo 01 cây lau nhà bằng inox dài khoảng 1,2m đi tới trước phòng trọ của Đ lớn tiếng chửi Đ. Nghe tiếng ông D chửi, Đ cầm 01 chiếc kéo dài 21cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đỏ trong phòng trọ của Đ đi ra ngoài cự cãi với ông D. Trong lúc hai bên lời qua tiếng lại, Đ dùng chân đạp ông D ngã ngửa xuống nền đất rồi lao tới cầm kéo đâm liên tiếp nhiều nhát vào cánh tay trái và vùng hông bên trái ông D gây thương tích. Thấy ông D bị đâm, bà Trần Ngọc Minh P, sinh năm 1983 (sống chung như vợ chồng với ông D) chạy đến phía sau lưng Đ ôm kéo Đ ra để can ngăn thì bị Đ cầm kéo hướng về phía sau đâm nhiều nhát trúng vào vùng mặt bà P. Lúc này, anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1993 (sống tại phòng trọ sát bên phòng trọ của Đ) chứng kiến sự việc nên cầm 01 cây gỗ chạy ra tri hô thì Đ bỏ chạy. Sau khi sự việc xảy ra, Công an phường TN đưa bị cáo về trụ sở làm việc, còn ông D và bà P bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 21cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đỏ, trên lưỡi kéo có dính máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1145/TgT/2019 ngày 17/12/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận thương tích của ông Lê Kim D như sau:

"- Vết thương thấu ngực trái gây tràn dịch, tràn khí màng phổi trái đã được phẫu thuật dẫn lưu hiện còn tràn dịch tràn khí màng phổi trái. Tỷ lệ: 20%.

- Vết thương cánh tay trái kích thước 1,7x0,3cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương cánh tay trái kích thước 1,2x0,3cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương ngực nách trái kích thước 1,5x0,3cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương ngực nách trái kích thước 1,3x0,3cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương ngực nách trái kích thước 02x0,3cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết mổ dẫn lưu khoang liên sườn 5 đường nách giữa bên trái kích thước 2,5x0,3cm. Tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Kim D áp dụng theo phương pháp cộng lùi là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0315/TgT/2020 ngày 27/4/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận thương tích của bà Trần Ngọc Minh P như sau:

"- Tổn thương gãy thành xoang hàm phải không di lệch. Tỷ lệ 09%.

- Tổn thương gãy mỏm vẹt xương hàm dưới phải không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ 08%.

- Sẹo vùng trán kích thước 2,5x0,2cm. Tỷ lệ 03%.

- Sẹo mi trên mắt phải kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ 03%.

- Sây sát da lưng trái để lại sẹo kích thước 02x0,3cm. Tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Ngọc Minh P áp dụng theo phương pháp cộng lùi là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Vật gây thương tích:

- Thương tích đầu, ngực, lưng: Vật sắc.

- Chấn thương mặt: Vật tày".

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 287/KL-VPYTW ngày 15/6/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận đối với Phạm Văn Đ:

"- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Kim D và bà Trần Ngọc Minh P không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường thiệt hại đối với thương tích bị cáo đã gây ra.

Cáo trạng số: 420/CT-VKSBH ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 21cm, cán được bọc nhựa màu đỏ do bị cáo Đ sử dụng gây án.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lê Kim D và bà Trần Ngọc Minh P không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo theo luật định Luật sư Phạm Văn Đ1 tại phiên tòa cho rằng: Thống nhất với tội danh và điều luật mà VKSND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ. Tuy nhiên, bị cáo Đ tại phiên tòa

hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trình độ học vấn thấp (02/12) nên nhận thức pháp luật rất hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên VKSND thành phố Biên Hòa, bị cáo, các bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Văn Đ nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, VKSND thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, các bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo, trình bày của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 08/12/2019, tại tổ 2, khu phố 6, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN, Phạm Văn Đ đã có hành vi ném đá lên mái phòng trọ của ông Lê Kim D và bà Trần Ngọc Minh P nên giữa ông D và Đ xảy ra mâu thuẫn cãi vã dẫn đến xô xát. Đ đã sử dụng 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đỏ đâm nhiều nhát vào người ông D gây thương tích. Khi bà P (sống chung như vợ chồng với ông D) vào can ngăn, Đ tiếp tục dùng kéo đâm nhiều nhát vào vùng mặt bà P gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1145/TgT/2019 ngày 17/12/2019 và số: 0315/TgT/2020 ngày 27/4/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Lê Kim D là 25% (Hai mươi lăm phần trăm) và bà Trần Ngọc Minh P là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị VKSND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo điểm khoản Điều nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, tính mạng và sức khỏe của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị

cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trình độ học vấn thấp (02/12) nên nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội lần đầu theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[3]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 21cm, cán được bọc nhựa màu đỏ bị cáo Phạm Văn Đ sử dụng gây thương tích cho ông Lê Kim D và bà Trần Ngọc Minh P vào ngày 08/12/2019 cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại ông Lê Kim D và bà Trần Ngọc Minh P vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, các bản khai có tại hồ sơ, các bị hại ông D và bà P không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 47; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 21cm, cán được bọc nhựa màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại ông Lê Kim D và bà Trần Ngọc Minh P không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông Lê Kim D và bà Trần Ngọc Minh P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.